TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS – ST
Ngày: 21/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cù Đức Hùng và ông Lô Văn Tuất.

Thư ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 57/2019/TLST - HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 71/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Vi Văn C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/7/1990, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản Kh, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Vi Văn Th; Sinh năm 1964; Con bà Vi Thị V; Sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Tạ Thị A, chức vụ: Trợ giúp viên, có mặt.

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An, chi nhánh số 2.

Người bị hại: Anh Lương Văn Th, sinh năm 1982, có mặt.

Trú tại: Bản C, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng: Ông Quang Văn L, sinh năm 1972, có mặt;

Trú tại: Thôn Th, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Chị Vi Thị Ng, sinh năm 1984, có mặt;

Trú tại: Bản C, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Chị Lô Thị H, sinh năm 1981, có mặt;

Trú tại: Bản C, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/02/2019, gia đình Vi Văn C đang ăn cơm tại nhà ở bản Kh, xã H, huyện Q thì có ông Quang Văn L, trú tại thôn Th, xã T, huyện Q đến nhà C trong trạng thái say rượu, thấy gia đìnhVi Văn C đang ăn cơm nên L vào ngồi ăn cơm với gia đình C. Quá trình ngồi ăn cơm Quang Văn L có nói nhiều lời xúc phạm, chửi bới, dùng tay đấm vào má Vi

Văn C, xô đẩy ông Vi Văn Th (là bố đẻ của C) ngã xuống đất, sau đó L ra sân lấy xe máy đi lên nhà anh Trần Văn T (là cháu rể) ở bản C, xã H, huyện Q để trốn Vi Văn C. Sau sự việc do Quang Văn L gây ra, Vi Văn C tức giận nên đi vào trong bếp nhà C lấy một con dao giấu trong người đuổi theo ông Quang Văn L để đánh, khi C đi đến trước cổng nhà anh Trần Văn T thì có anh Lương Văn Th (là hàng xóm anh T) chạy ra can ngăn và nói Vi Văn C: *"Bây đừng làm rứa, anh em nhau cả có gì tỉnh táo nói chuyện sau"*. Do C đang tức giận chuyện ông L gây ra và sẵn trong người vừa uống rượu nên Vi Văn C dùng tay phải rút dao dấu trong người ra chém vào má trái và mu bàn tay trái anh Th. Hậu quả làm anh Lương Văn Th bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Quế Phong. Vật chứng thu giữ là 01 con dao được làm bằng kim loại có chiều dài 50cm, cán dao dài 15cm, lưỡi dao có chiều dài 35cm. Bản trích sao bệnh án số 165 ngày 21/3/2019 Khoa ngoại của Bệnh viện đa khoa huyện Quế Phong đối với bệnh nhân Lương Văn Th:

- Vùng má (T) có vết thương sắc gọn, kích thước 10 x 03 cm x 02cm. Đứt cơ nhai, đứt mạch máu vết thương thấu sàn hàm dưới, đứt tuyến nước bọt mang tai, đứt chân răng 35, 36, 37.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 94/TTPY ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An, đối với Lương Văn Th kết luận:

1. Một sẹo vết thương nằm dọc xương hàm dưới bên trái có ảnh hưởng thẩm mỹ. Một sẹo vết thương phần mềm mu bàn tay trái, không ảnh hưởng chức năng.

Mất răng 35, 36, 37.

2. Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 20 % (Hai mươi phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 64/CT- VKS - HS, ngày 21 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đã truy tố bị cáo Vi Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị: Áp điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Vi Văn C từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo hộ nghèo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Lương Văn Th yêu cầu Vi Văn C bồi thường số tiền là: trả tiền vé xe đi và về khám giám định tại bệnh viện Việt Nam Ba Lan 480.000đ, tiền ngày công lao động bị mất của người bị hại 8 ngày x 200.000đ/ngày là 1.600.000đ, tiền công chăm sóc của người chăm sóc bị hại 8 ngày x 150.000đ/ngày là 1.200.000đ, tiền tổn thất tinh thần 21.720.000đ. Tổng cộng các khoản là 25.000.000đ(Hai mươi lăm triệu đồng).

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao được làm bằng kim loại có chiều dài 50cm, phần cán dao được làm bằng gỗ có chiều dài 15cm, lưỡi dao có chiều dài 35cm.

Trong vụ án này, đối với ông Quang Văn L là người đã có lời lẽ xúc phạm, gây mâu thuẫn đối với Vi Văn C. Quá trình điều tra xét thấy hành vi của ông L không cấu thành tội phạm.

Bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đề nghị được chiếu cố giảm nhẹ mức án để sớm được về với gia đình, làm người lương thiện. Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo bà Tạ Thị A đề nghị: Bà đồng ý như cáo trạng truy tố bị cáo Vi Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Vì vậy đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự bị cáo là hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường phù hợp theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo; người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, có đủ cơ sở kết luận vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 04/02/2019, tại bản C, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Vi Văn C có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào má trái và mu bàn tay trái anh Lương Văn Th, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20% (Hai mươi phần trăm).

Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được dùng hung khí nguy hiểm chém vào má và mu bàn tay trái là nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Vi Văn C phạm tội: "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo hộ nghèo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: 01 con dao được làm bằng kim loại có chiều dài 50cm, phần cán dao được làm bằng gỗ có chiều dài 15cm, lưỡi dao có chiều dài 35cm dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Lương Văn Th yêu cầu bị cáo Vi Văn C bồi thường số tiền là: tiền vé xe đi và về khám giám định tại bệnh viện Việt Nam Ba Lan 480.000đ. Nhưng xét thấy anh Lương Văn Th không cung cấp được vé xe nên Hội đồng xét xử không chấp nhận số tiền vé xe 480.000đ; tiền ngày công lao động bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện 8 ngày x 200.000đ/ngày là 1.600.000đ là phù hợp vì anh Lương Văn Th làm phụ hồ thu nhập mỗi ngày 200.000đ; tiền công chăm sóc của người chăm sóc bị hại tại bệnh viện 8 ngày x 150.000đ/ngày là 1.200.000đ là phù hợp vì vợ bị cáo thu nhập mỗi ngày 150.000đ; anh Lương Văn Th yêu cầu tiền tổn thất tinh thần 21.720.000đ nhưng xét thấy chỉ chấp nhận mức 14 tháng lương cơ bản là 20.860.000đ. Tổng cộng các khoản Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lương Văn Th là 23.660.000đ.

[8] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự vì bị cáo là hộ nghèo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Vi Văn C 24(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584; điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Vi Văn C phải bồi thường cho anh Lương Văn Th các khoản thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng số tiền là 23.660.000đ(Hai mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không bồi thường, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao được làm bằng kim loại có chiều dài 50cm, phần cán dao được làm bằng gỗ có chiều dài 15cm, lưỡi dao có chiều

dài 35cm có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Quế Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong ngày 25/7/2019.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Bị cáo Vi Văn C không phải chịu phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo; Người bào chữa; Người bị hại có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Quế Phong;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.